

ĐIỂM MÔN HỌC: DINH DƯỠNG AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM (TCYS23E5)

ĐIỂM MÔN HỌC: DINH DƯỠNG AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM (TCYS23E509)														
STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ	
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học				
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2			
1	TCYS23E501	Kruch	Sreyneun	01/07/1996	Nữ	9.0		8.5		87	70		77	
2	TCYS23E503	Nget	Samnang	09/02/1988	Nam	9.0		8.5		87	80		83	
3	TCYS23E504	Sean	Sokchea	15/06/1992	Nam	9.0		8.5		87	70		77	
4	TCYS23E506	Leim	Van	09/05/1969	Nam	8.5		8.5		85	70		76	
5	TCYS23E507	Tith	Tardy	26/06/1991	Nam	8.0		8.5		83	80		81	
6	TCYS23E508	Keo	Ney	16/02/1985	Nam	9.0		8.0		83	75		78	
7	TCYS23E509	Seang	Sophon	20/12/1969	Nam	8.5		8.5		85	70		76	

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 07... (điểm TBKT từ 5.0 trở lên). Dự thi: 07..... Vàng: 0.....

Cần Thơ, ngày 09 tháng 06 năm 2025

Giáo viên giảng dạy

Th.S DS Bánh Thị Ngọc Nhi

Trưởng Phòng Đào tạo

TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG
PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Ngọc Sáu

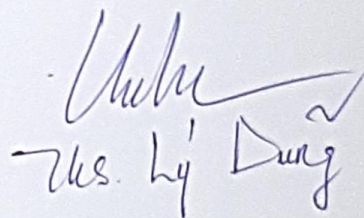
ĐIỂM MÔN HỌC: PHỤC HỒI CHỨC NĂNG (TCYS23E5)

STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ	
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học				
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2			
1	TCYS23E501	Kruch	Sreyneun	01/07/1996	Nữ	8		7		23	30		47	
2	TCYS23E503	Nget	Samnang	09/02/1988	Nam	8		8		80	45		59	
3	TCYS23E504	Sean	Sokchea	15/06/1992	Nam	8		7		23	30		47	
4	TCYS23E506	Leim	Van	09/05/1969	Nam	8		7		23	35		50	
5	TCYS23E507	Tith	Tardy	26/06/1991	Nam	8		8		80	40		56	
6	TCYS23E508	Keo	Ney	16/02/1985	Nam	8		7		23	40		53	
7	TCYS23E509	Seang	Sophon	20/12/1969	Nam	9		8		83	35		54	
8	TCYS23E510	Khan	Sophea	10/06/1990	Nam	8		7		23	25		44	

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 08.. (điểm TBKT từ 5.0 trở lên). Dự thi: 08..... Vắng: 0.....

Cần Thơ, ngày 03 tháng 6 năm 2025

Giáo viên giảng dạy


Ths. Lý Dũng

Trưởng Phòng Đào tạo

TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TÊ MEKONG
PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Ngọc Sáu

TRƯỜNG TRUNG CẤP
QUỐC TẾ MEKONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỂM MÔN HỌC: KỸ NĂNG GIAO TIẾP (TCYS23E5)

ĐIỂM MÔN HỌC: KỸ NĂNG GIAO TIẾP (TCYS23E5)													
STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCYS23E507	Tith Tardy	26/06/1991	Nam	6		4.5		50	9.3		76	

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: CM.. (điểm TBKT từ 5.0 trở lên). Dự thi: 01. Vắng: 0.

Cần Thơ, ngày 09 tháng 6 năm 2025

Giáo viên giảng dạy

Trường Phòng Đào tạo
TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG
PHÒNG ĐÀO TẠO
Trần Ngọc Sáu

Thầy
Đan Kim Thuận

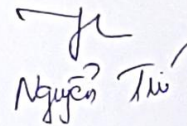
ĐIỂM MÔN HỌC: Y HỌC CỔ TRUYỀN (TCYS23E5)

STT	MSHS	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
						HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
						1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCYS23E501	Kruch	Sreyneun	01/07/1996	Nữ	75		80		78	1.8		42	
2	TCYS23E503	Nget	Samnang	09/02/1988	Nam	60		65		63	2.7		41	
3	TCYS23E504	Sean	Sokchea	15/06/1992	Nam	65		80		75	1.7		40	
4	TCYS23E506	Leim	Van	09/05/1969	Nam	65		65		65	3.3		46	
5	TCYS23E507	Tith	Tardy	26/06/1991	Nam	60		65		63	4.0		49	
6	TCYS23E508	Keo	Ney	16/02/1985	Nam	70		75		73	2.9		47	
7	TCYS23E509	Seang	Sophon	20/12/1969	Nam	60		75		70	3.5		49	
8	TCYS23E510	Khan	Sopheha	10/06/1990	Nam	75		80		78	1.7		41	

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 08.. (điểm TBKT từ 5.0 trở lên). Dự thi: 08..... Vắng: 0.....

Cần Thơ, ngày 09 tháng 6 năm 2025

Giáo viên giảng dạy


Nguyễn Thị

TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG
Phòng Đào tạo

Trần Ngọc Sáu

TRƯỜNG TRUNG CẤP

QUỐC TÊ MEKONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

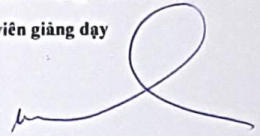
ĐIỂM MÔN HỌC: BỆNH TRUYỀN NHIỄM XÃ HỘI (TCYS23E5)

STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
					HIỆ SỐ 1		HIỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCYS23E501	Kruch Sreyneun	01/07/1996	Nữ	7.0		8.5		80	87		84	
2	TCYS23E504	Sean Sokchea	15/06/1992	Nam	7.0		8.5		80	78		79	
3	TCYS23E506	Leim Van	09/05/1969	Nam	7.5		9.0		85	71		77	
4	TCYS23E507	Tith Tardy	26/06/1991	Nam	7.5		8.5		82	78		80	
5	TCYS23E508	Keo Ney	16/02/1985	Nam	7.0		8.5		80	82		81	
6	TCYS23E510	Khan Sophea	10/06/1990	Nam	8.0		8.5		83	84		84	

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 06 (điểm TBKT từ 5.0 trở lên). Dự thi: 06 vắng: - -

Cần Thơ, ngày 09 tháng 6 năm 2025

Giáo viên giảng dạy



Hình phê bình

TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TÊ MEKONG
PHÒNG ĐÀO TẠO

Trưởng Phòng Đào tạo

Trần Ngọc Sáu

ĐIỂM MÔN HỌC: BỆNH CHUYÊN KHOA (TCYS23E5)

STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ	
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học				
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2			
1	TCYS23E501	Kruch	Sreyneun	01/07/1996	Nữ	8.3		8.0		8.1	5.1		63	
2	TCYS23E503	Ngét	Samnang	09/02/1988	Nam	8.0		8.0		8.0	6.9		73	
3	TCYS23E504	Sean	Sokchea	15/06/1992	Nam	8.0		8.0		8.0	7.8		79	
4	TCYS23E506	Leim	Van	09/05/1969	Nam	8.3		9.0		8.8	6.2		72	
5	TCYS23E507	Tith	Tardy	26/06/1991	Nam	8.0		8.0		8.0	7.3		76	
6	TCYS23E508	Keo	Ney	16/02/1985	Nam	7.5		6.0		6.5	7.3		70	
7	TCYS23E509	Seang	Sophon	20/12/1969	Nam	6.9		8.5		8.0	8.0		80	
8	TCYS23E510	Khan	Sophea	10/06/1990	Nam	8.3		8.0		8.1	7.6		78	

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 08 (điểm TBKT từ 5.0 trở lên). Dự thi 08. Vắng 0.

Cần Thơ, ngày 09 tháng 6 năm 2025

Giáo viên giảng dạy

BS. CK1. Huỳnh Phe Rích

TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG
PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Ngọc Sáu

Trần Ngọc Sáu